

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 3 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Vĩnh Thịnh

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Bảo H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số XYX, Hoa Kỳ.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp AN, xã ĐPH, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2018, bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn ông Trương Bảo H trình bày:

Ông và bà Trần Thị Ngọc L tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Ông và bà L đã sống ly thân nhiều năm qua. Hiện tại, ông đang

sống ở Hoa Kỳ, còn bà L đang sống ở Việt Nam nên không còn tình cảm vợ chồng nữa. Vì vậy, ông nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc L.

Về con chung: Ông trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hoàn cảnh địa lý nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình tố tụng của Tòa.

Theo đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 01/3/2019, bà Trần Thị Ngọc L trình bày:

Bà biết được sự việc ông Trương Bảo H nộp đơn ra Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn với bà. Với yêu cầu của ông H, bà đồng ý ly hôn với ông H, về con chung, tài sản chung và nợ chung là không có. Do bà đang đi làm ăn xa, không về được trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử của Tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Trương Bảo H với bà Trần Thị Ngọc L là ly hôn, nguyên đơn ông Trương Bảo H đang ở Hoa Kỳ, bị đơn bà Trần Thị Ngọc L đang ở Việt Nam nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Bảo H và bà Trần Thị Ngọc L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 02 năm 2012 nên hôn nhân giữa ông Trương Bảo H và bà Trần Thị Ngọc L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo như lời trình bày của ông H thì sau khi kết hôn vợ chồng ông H và bà L sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Ông H và bà L đã sống ly

thân nhiều năm qua, ông H sống ở Hoa Kỳ còn bà L sống ở Việt Nam. Nay ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L. Theo lời trình bày của bà L thì bà cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông H. Xét thấy, cả hai bên đương sự đều xin Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng, do đó Tòa án cũng không thể hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của ông H và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông H yêu cầu ly hôn với bà L là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà L đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Ông Trương Bảo H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Trương Bảo H.

Về hôn nhân: Ông Trương Bảo H được ly hôn với ông bà Trần Thị Ngọc L.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Ông Trương Bảo H và bà Trần Thị Ngọc L thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Bảo H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008186 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị Ngọc L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; ông Trương Bảo H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng